

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

KHOA PHÁP LUẬT KINH TẾ

BỘ MÔN LUẬT THƯƠNG MẠI

BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP HỌC PHẦN LUẬT THƯƠNG MẠI MODULE 1

Câu 1:

Phân tích đặc điểm pháp lí của thương nhân theo pháp luật Việt Nam. Phân biệt các khái niệm thương nhân, doanh nghiệp và chủ thể kinh doanh.

Câu 2:

Phân tích đặc điểm pháp lí của Doanh nghiệp tư nhân. Phân biệt Doanh nghiệp tư nhân với Hộ kinh doanh.

Câu 3:

Phân tích đặc điểm pháp lí của Doanh nghiệp tư nhân. Phân biệt Doanh nghiệp tư nhân với Công ty TNHH một thành viên.

Câu 4:

Trình bày quyền cho thuê và bán doanh nghiệp tư nhân của chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2014)

Câu 5:

Phân tích đặc điểm pháp lí của công ti hợp danh theo Luật doanh nghiệp (2014). Phân biệt công ty hợp danh và công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Câu 6:

Trình bày hiểu biết của em về thành viên của công ti hợp danh.

Câu 7:

Trình bày đặc điểm pháp lý của công ty cổ phần. Phân biệt chuyển nhượng cổ phần và mua lại cổ phần?

Câu 8:

Trình bày về các khái niệm: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ đông, cổ tức, trái phiếu của Công ty cổ phần.

Câu 9:

Phân tích đặc điểm pháp lý của công ty TNHH hai thành viên trở lên. Phân biệt công ty TNHH hai thành viên trở lên và công ty cổ phần

Câu 10:

Phân tích nghĩa vụ góp vốn của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên và thủ tục góp vốn vào loại hình công ty này.

Câu 11:

Phân biệt cơ chế chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần và chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên?

Câu 12:

Phân tích đặc điểm pháp lý của Hợp tác xã. Phân biệt HTX với công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Câu 13:

Phân tích các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã, trên cơ sở đó chỉ ra sự khác biệt giữa Hợp tác xã so với các loại hình Doanh nghiệp?

Câu 14:

Phân tích đặc điểm của thành viên HTX. So sánh thành viên HTX với thành viên công ty.

Câu 15:

Có ý kiến cho rằng: “ Thành viên hợp tác xã vừa là người góp vốn, vừa là người lao động, vừa là khách hàng của hợp tác xã”. Nêu ý kiến của em về nhận định này và chứng minh?

Câu 16:

Phân tích quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Câu 17:

Trình bày những điều kiện để thành lập doanh nghiệp. Nêu trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2014).

Câu 18:

Phân tích các trường hợp bị cấm thành lập, quản lý và góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2014)

Câu 19:

Phân tích quyền của thành viên hợp danh và thành viên góp vốn trong tổ chức, quản lý công ty hợp danh.

Câu 20:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp (2014), hành vi “góp vốn” được hiểu như thế nào? Trình bày trình tự, thủ tục góp vốn vào doanh nghiệp.

Câu 21:

Trình bày hiểu biết của em về “Người quản lý doanh nghiệp”? Phân tích các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người quản lý doanh nghiệp?

Câu 22:

Trình bày hiểu biết của em về “người đại diện theo pháp luật” của doanh nghiệp?

Câu 23:

Trình bày quy định của Luật Doanh nghiệp (2014) về tổ chức quản lý của Công ty Hợp danh? Ai là người đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh?

Câu 24:

Trình bày mô hình tổ chức quản lý của công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2014)? Phân biệt mô hình tổ chức quản lý của công ty cổ phần với công ty TNHH hai thành viên trở lên?

Câu 25:

Trình bày khái quát mô hình tổ chức quản lý của Công ty TNHH hai thành viên trở lên. Ai là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH hai thành viên trở lên?

Câu 26:

Trình bày khái quát mô hình tổ chức quản lý của Công ty TNHH một thành viên. Ai là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên?

Câu 27:

Trình bày cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp nhà nước và so sánh với cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên không do nhà nước làm chủ sở hữu?

Câu 28:

Trình bày các trường hợp hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua trong công ty cổ phần.

Câu 29:

Trình bày điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần.

Câu 30:

Trình bày khái quát mô hình tổ chức quản lý của Hợp tác xã. Ai là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã?

Câu 31:

Trình bày các hình thức sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp và nêu rõ vấn đề đăng ký doanh nghiệp sau khi thực hiện các hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp trên đây được thực hiện như thế nào?

Câu 32:

Phân biệt sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp. Trình bày những trường hợp sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp bị cấm thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp (2014)

Câu 33:

So sánh phá sản doanh nghiệp và giải thể doanh nghiệp.

Câu 34:

Trình bày các trường hợp giải thể doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp (2014)

Câu 35:

Bằng các quy định của Luật Phá sản (2014), anh (chị) hãy chứng minh rằng: Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là phục hồi, thanh lý nợ đặc biệt.

Câu 36:

Thể nào là “doanh nghiệp mất khả năng thanh toán”? Trình bày quy định về Người có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản?

Câu 37:

Trình bày hệ quả pháp lý của quyết định mở thủ tục phá sản?

Câu 38:

Phân tích vai trò và điều kiện hợp lệ của Hội nghị chủ nợ trong thủ tục phá sản?

Câu 39:

Phân tích vai trò của chủ thể quản lý thanh lý tài sản trong thủ tục phá sản? Thứ tự phân chia tài sản trong thủ tục phá sản?

Câu 40:

Trình bày quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của tòa án trong trường hợp đặc biệt.

Chú ý:

- Giảng viên hỏi thi có thể hỏi thêm các câu hỏi trong toàn bộ nội dung chương trình của học phần và không nằm trong danh mục câu hỏi ôn tập.

- Sinh viên không được sử dụng tài liệu khi thi.